

Guơng Thầy năm trước còn “sầu” gió Thu

(tiếp theo Bản tin Khánh Anh 4/2014)

trong nước **Pháp** và các xứ lân cận như **Bỉ, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Áo, Đức, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy...** có khi đi tận những nơi xa xôi của vùng Bắc Na Uy để thăm hỏi bà con đồng hương, Phật tử đang khao khát món ăn tinh thần. Đến nơi, không quản ngại đường xá xa xôi, một nhọc Thầy tiếp ngay vào phần việc của Thầy là giảng pháp, an ủi tinh thần **bà con đồng hương Phật tử 99% đều là dân tỵ nạn** được sang định cư ở các xứ này, phần nhớ quê nhà, nhớ thân nhân, phần chưa hội nhập kịp được vào đời sống xã hội âu Mỹ... Lúc ấy, tình đồng đạo, đồng hương vô cùng thấm thía. Phần con, dọn kinh sách, báo ra cho bà con thỉnh đọc, lập bàn thờ để làm lễ cầu an cho mọi người. Sau phần nghi lễ thì con tiếp tục việc của con là lấy danh sách, địa chỉ Phật tử về để gửi báo Khánh Anh cho họ đọc.

Thuở đó, phương tiện tài chánh còn rất eo hẹp, Thầy trò cứ đi tận những nơi xa xôi như thế mà chỉ với chiếc xe R5 (4 mã lực), loại xe không có băng ở phía sau, thường dùng để đi chợ, chở đồ. Con phải ngồi trên tấm ván gác gác vào lòng xe.. phần còn lại ở phía sau là để chở kinh sách, dụng cụ làm bàn thờ, mỗi khi queo cua hơi gắt là tấm ván rớt xuống, gắn lại và tiếp tục ngồi.

Xong lễ, lên đường trở lại Khánh Anh, thường thì tối chủ nhật mới về đến chùa sớm nhất cũng khoảng chín, mười giờ đêm. Sáng thứ hai trở lại công việc thường nhật của chùa. Tối đến là lớp học. Ba Thầy : Thầy, Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ chia nhau dạy chúng con, mỗi Thầy một tối trong tuần, riêng Thầy thì dạy hai tối. Đến thứ bảy lại lên đường đi nữa, đôi khi đi liên tục bốn cuối tuần.

Đi trên xe, để thư giản cho tài xế, Thầy thường đem theo **cái máy cassette** xài 6 cục piles trung, vài băng nhạc của **Duy Khánh, Khánh Ly và Thanh Tuyền**, những băng nhạc quê hương, nghe cho đỡ nhớ nhà. Nghe để nhớ lại hình ảnh quê hương thân yêu đầy khói lửa. Những băng nhạc đem theo đi đường nghe đều là những băng nhạc xưa, nhạc của trước **75**. Nhân dịp này Thầy cũng giảng thêm cho tài xế và con nghe thêm về những cụm từ trong văn học VN mà được nhắc đến trong những băng nhạc. Thuở còn đi dạy ở VN Thầy cũng đã từng làm Giáo sư Việt văn.

Thức ăn giở theo đi đường thường là cơm trắng, đậu hủ ốp sả ớt, 1 trái dưa leo và 1 chai maggi vài chai nước suối... thế thôi, đơn giản ngần ấy.

Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ cũng thường thay phiên để đi làm lễ phụ bót ở các nơi đỡ cho Thầy. Có nhiều cuối tuần Thầy và một trong hai Thầy cùng đi làm lễ ở xa thì Thầy kia ở chùa, làm lễ Cầu Siêu buổi sáng và chiều đến thì giảng pháp cho Phật tử nghe.

Lúc bấy giờ, Thầy Nhất Chân là phụ trách lãnh đạo tinh thần cho Na Uy và Strasbourg còn Thầy Thiện Huệ thì lãnh phần phụ trách cho Hòa Lan và Bordeaux.

Dần dà, quý Thầy từ các đảo tỵ nạn được đến định cư tại các xứ Âu Châu, đa số là qua sự quen biết giữa quý Thầy. Thầy liên lạc, sắp xếp các Hội Phật tử ở các địa phương cần vị lãnh đạo tinh thần để mời thỉnh quý Thầy về phụ trách Phật sự ở địa phương sở tại. Nhờ thế Thầy bót phải đi lại nhiều như lúc đầu, chỉ đến trong các dịp lễ lớn.

Vào khoảng giữa thập niên **80**, Thầy đã khoắc khoải trong cơn lốc đồng bào Việt Nam bỏ nước ra đi tìm tự do nơi hải ngoại. Thầy đã không ngừng tổ chức những buổi tuyệt thực, biểu tình trước cơ quan Liên Hiệp Quốc ở Thụy Sĩ, trước sứ quán VN tại Paris hoặc trước sứ quán VN tại các quốc gia trong vùng Âu Châu để đánh thức lương tri các cấp lãnh đạo quốc tế. Yêu cầu can thiệp vào tự do nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam. Xin quan tâm đến các trại tỵ nạn trong vùng Đông Nam Á. Tổ chức các buổi hội thảo về nhân quyền ; những Đêm Không Ngủ để hướng vọng tâm tư về quê nhà đang bị sống trong cảnh đầy bất công, thiếu tự do dân chủ, mất nhân quyền. Đồng hướng tâm về các trại tỵ nạn để cùng chia sẻ những nỗi khổ cực, buồn, tủi với phận tỵ nạn ly hương của hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam đang mỗi mòn mong chờ ngày được đi định cư ở đệ tam quốc gia. Con đã được trợ giúp tích cực cho Thầy những công tác này. Trong khi làm việc, con vẫn thường khởi lên những ý niệm kính phục Thầy tận đáy lòng, vì vốn dĩ,

con, cũng là một trong hàng trăm ngàn **"boat people"** cũng đã từng có những tâm tư trông ngóng những sự quan tâm, ngó ngang của một ai đó từ một phương trời âu Mỹ tự do xa thẳm. Chỉ khác một điều là con đã được may mắn ra đi cùng gia đình sớm hơn và đến định cư ở đệ tam quốc gia này được sớm hơn.

Tâm trạng của một người tỵ nạn sống trên đảo... khó có bút mực nào tả xiết được hết những nỗi buồn, tủi, bơ vơ, bấp bênh, đợi chờ... nếu không nói là đôi lúc đến mức tuyệt vọng, những nghĩ rằng chắc sẽ không bao giờ được bước chân đến đệ tam quốc gia tự do. Chính vì thấu rõ tâm trạng của một **"boat people"** mà con đã lao vào những công việc một cách không mỏi mệt. Thầy đã **"lắng nghe"** những tiếng kêu cứu từ bên kia bờ đại dương, đã xả thân bất chấp những khó khăn, tận tụy trong khả năng với hai bàn tay, một khối óc và một con tim với dòng máu cùng đỏ, với những dòng nước mắt cùng mặn như một chúng sanh trong muôn vạn chúng sanh đang ngập lặn trong bể khổ.

Có lần, trong lúc chuẩn bị những hồ sơ, tài liệu cho một cuộc biểu tình để đưa **Thỉnh Nguyễn Thư** lên cơ quan **Liên Hiệp Quốc**, con có hỏi Thầy : **"Ủa, mà mình có vào được bên trong để đưa Thỉnh Nguyễn Thư, hay là đã có được sự xác nhận rằng họ sẽ ra ngoài để nhận Thỉnh Nguyễn Thư của mình không bạch Thầy ?"** Thầy phì cười : **"mình làm thì cứ làm, không vào trong đưa được, mà họ cũng không ra ngoài để nhận, thì mình gửi bằng bưu điện"**, nhưng ít ra họ cũng đã được thông tin là mình có cuộc biểu tình và mục đích của mình là gì rồi. Cứ làm, được kết quả bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, cũng giống bà con bên trong các trại tỵ nạn, chờ đợi thì cứ chờ đợi, mong mỗi thì cứ mong mỗi, ngày nào đi được thì chưa biết. Bao la thay tấm lòng vị tha của Thầy !

Nói tới đây, con bỗng nhớ lại một lần, con thối chí vì thấy cứ tổ chức, kêu gọi tuyệt thực, biểu tình, Đêm không ngủ **"nhoi ba toong"** luôn mà kết quả thì quá nhỏ giọt. Tâm trạng tuyệt vọng **"làm quá nhiều công, tốn quá nhiều sức mà không được gì hết"**. Lại có nghe tin, sắp sửa đóng cửa các trại tỵ nạn. Lần đó, Thầy bảo con chuẩn bị hồ sơ gửi đi xin chữ ký khắp nơi để yêu cầu Liên Hiệp Quốc ngưng việc đóng cửa các Trại Tỵ Nạn rồi mang sang Thụy Sĩ trao tay cho cơ quan Liên Hiệp Quốc. Thầy dặn con khi đến nơi là lo việc xin thêm chữ ký của khách qua đường, mong được thêm chữ ký nào, tốt chữ ký đó. Con đã làm như lời Thầy dặn. Nhưng qua lời nói của phát ngôn viên Liên Hiệp Quốc, khi ra gặp phái đoàn biểu tình của mình ngoài bãi cỏ để nhận hồ sơ và chữ ký, rằng : họ sẽ chuyển đạt hồ sơ và Thỉnh Nguyễn Thư của mình lên cấp trên, còn quyết định ra sao thì họ không nói được.

Nghe thế, trên đường về, con thưa Thầy trong nỗi tuyệt vọng : **"Bạch Thầy, con nghĩ rằng thôi mình ngưng làm thêm nha Thầy, làm quá trời mà kết quả đạt được không là bao. Không chừng là không được đáp ứng nữa là khác, thôi mình stop nha Thầy"**. Thầy bảo : **"việc làm của Thầy cũng giống như một hạt sỏi được ném xuống mặt ao nước, khi hạt sỏi được ném xuống vì với trọng lượng của hạt sỏi quá nhẹ, nên đã không gây lên được tiếng vang lớn. Nhưng hạt sỏi sẽ từ từ chìm xuống và trên mặt nước, những gợn sóng lăn tăn, từ từ lan ra, lan dần ra... Do nhờ hạt sỏi không chìm mau, nên những gợn sóng nước cũng không mau bị dứt hết, người ta sẽ còn thấy được gợn nước lăn tăn nhỏ dần cho đến khi mặt ao nước trở nên phẳng lờ. Ném xong hạt sỏi này, Thầy ném tiếp hạt sỏi khác, như vậy thì người ta sẽ liên tục được thấy những gợn nước lăn tăn trên mặt ao nước."** Nghe xong lý luận của Thầy, con bỗng lấy lại niềm tin trong công việc làm.

Thầy lần mò sang tận các trại tỵ nạn để ủy lạo tinh thần đồng bào tỵ nạn. Thuở bấy giờ, chưa có được quốc tịch Tây nên thủ tục để xin visa vào các xứ Đông Nam Á hoặc để được vào tận trong các trại tỵ nạn rất là cam go, song Thầy đã đi từng bước, rồi thì cũng được vào tận nơi để thăm hỏi, an ủi bà con. Đến với tấm lòng chia sẻ, đến với những món quà thật khiêm tốn vì tài chánh của chùa cũng như của những người đóng góp sang các trại thời bấy giờ cũng rất là **"hạt muối trong biển cả"**, **"hạt cát trong bãi sa mạc"**. Tuy vậy Thầy vẫn đi từ trại này sang trại khác, đảo này sang đảo nọ.

Có một lần Thầy kêu con lái xe chở Thầy đến Fontainbleau nhìn sơ lại quang cảnh của một nơi trên đất Pháp đã được ký những hiệp định liên quan đến đất nước Việt Nam mà Thầy gọi cho vui là **"di tích lịch sử Việt Nam tại Pháp"**. Trong chuyến đi kỳ đó, Thầy đã kể cho con nghe thêm rất nhiều nào là hiệp định

Paris **1973**, nào là hiệp định Fontainebleau ... những hiệp định khác liên hệ đến đất nước Việt Nam cũng đã được ký trên đất nước Tây này và đã có ảnh hưởng đến lịch sử của đất nước VN.

Trong Thầy con nhận thấy được tinh thần phụng sự chúng sanh để cúng dường Chư Phật của Thầy thật là chí thành, tương ứng ý nghĩa của một câu trong **kinh Tứ Thập Nhị Chương** mà Thầy đã dạy **"Thủ chí phụng Đạo, kỳ Đạo thậm đại"** (giữ chí thờ Đạo thì Đạo kia mới lớn).

Thầy vẫn thường lặp lại trong Chúng : **"đối với Thầy, Thầy không chú trọng học vị qua bằng cấp. Chủ yếu là học Phật thì phải thành tâm, chí thiết, học ít cũng không sao, nhưng học bao nhiêu thì hành bấy nhiêu. Học ít, hành ít, học nhiều, hành nhiều. Tùy khả năng của mình mà học. Nhưng học và hành thì phải đi đôi, chứ đừng lý thuyết suông. Chân đi không đạp đất, không thực tế..."**

1992, Sự hiện diện của chư Tăng khắp nơi tại các xứ Âu Châu dần dần đông đủ hơn, Thầy đã liên lạc với quý Thầy sở tại để thành lập ra **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu** vào năm này.

Cũng trong năm đó, Thầy đã cùng với quý Thầy trong vùng Âu Châu mời thỉnh **chư Tôn Đức khắp nơi ở Hải Ngoại** về Họp mặt cùng nhau tại **chùa Viên Giác - Đức quốc**. Cuộc họp mặt này được gọi là **Họp mặt Tăng Ni Hải Ngoại** với sự hiện diện tuy không nhiều, chỉ vào khoảng **50-60** vị vì lúc đó Tăng Ni ở hải ngoại vẫn còn thưa thớt. Hầu hết chư tôn giáo phẩm từ khắp các châu lục ở hải ngoại đều đã tựu về, trong đó có sự hiện diện của các **Ngài Cố Hoà Thượng Thích Hộ Giác, Cố HT Thích Đức Niệm** v.v...

Công việc Phật sự tại Khánh Anh trên đà phát triển. Tinh thần tu học Phật tử lên cao. Năm **1984**, với sự động viên hợp lực của hai Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ **lớp học Phật Pháp Khánh Anh lần đầu tiên** được ra đời vào mùa hè năm đó với **18 học viên chính thức** (lúc đó quý Thầy còn gọi cho vui là **thập bát La Hán**). Những học viên này cũng đã đến từ các xứ **Na Uy, Hòa Lan, Thụy Sĩ và Pháp**. Tinh thần tu học được đẩy mạnh từ đó. Rồi tiếp theo là những **khoá tu học Khánh Anh 2, 3 và 4** tại ngay cơ sở **Khánh Anh - Bagneux**. Trong số những học viên theo học các **khoá tu Học Phật Pháp Khánh Anh** thuở ban sơ, có vị cũng đã phát tâm xuất gia, hiện còn có mặt tại các xứ Âu Châu.

Nhận thấy con số Phật tử tu học ngày càng gia tăng, quý Thầy chuyển hướng **Khoá tu học Phật Pháp Khánh Anh 5 (1988)** sang **Thụy Sĩ**. Lúc đó **Thầy Quảng Hiền** cũng vừa sang Thụy Sĩ định cư. Trong khoá tu học kỳ này quý Thầy đã đồng quyết định khoá tu học sang năm sẽ được đổi thành **Khoá tu học Phật Pháp Âu Châu**, và sẽ bắt đầu bằng với danh xưng **Khoá Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 1...** và từ đó các khoá tu học Phật Pháp Âu Châu đều đều được tổ chức mỗi năm một lần vào mùa hè tại một xứ trong vùng đất Âu Châu.

Cư mang, tổ chức những Khoá tu Học Phật Pháp đến khóa chót kỳ 25 tại Phần Lan này là nhân duyên chấm dứt các Khoá tu học Phật Pháp Âu Châu của Thầy.

Đánh dấu nhân duyên chấm dứt ở đời hiện tại với sự ra đi, buông xả nhẹ nhàng tất cả những gì Thầy đã làm, đã phụng hiến cho Tam Bảo qua những thành quả phục vụ chúng sanh để cúng dường Chư Phật. Thầy đã nhẹ bước hời quy **Tây Cảnh** để lại tất cả. Để lại **Giáo Hội** đang trong cơn nghiên ngã, để lại chúng đệ tử kẻ đồng, người tây, để lại công trình xây dựng ngôi đại tự Khánh Anh đang còn dang dở...

Có phải Thầy đã quá mệt vì suốt trọn đời hy hiến cho tha nhân, không hề nghĩ đến bản thân để nghỉ ngơi chốc lát. Lắm lúc Thầy không khỏe nhưng vẫn cố gắng gượng, không muốn mọi người quan tâm đến sức khỏe của mình, sợ sự quan tâm đó sẽ ảnh hưởng đến việc làm chung.

Cái gắng gượng vượt qua thân bệnh của Thầy ngầm ý mô phạm cho chúng con với tinh thần **"quyết lòng vì Đạo hy sinh"** như trong bài sám nguyện mà chúng con vẫn thường tụng. Thỉ phạm cho chúng con thấy rằng hãy xem thường thân mạng của mình để phụng sự Tam Bảo.

Rồi đây vắng bóng ân sư, vắng bóng cây đại thụ nơi **Khánh Anh Tăng già lam**, vắng bóng một vị Thầy mẫu mực. Trời đất như tối sầm lại khi viết đến đây, lòng con bỗng chùn xuống, mắt con bỗng nhòa

đi, tim con bỗng se thắt lại, hai bàn tay con bỗng trở thành sờ soạng, người con như ngây như dại... Hốt nhiên bên tai bỗng văng vẳng nghe tiếng... *"ây ây, làm gì vậy bây, lại tâm sàm nữa rồi chứ gì..."* đánh thức con trở về với thực tại. Ồ, thì ra con đang tự buông lỏng con nữa rồi. Không được, lòng tự nhủ : phải cố lên, phải cố gắng lên. Có cố lên thì mới không cô phụ công ơn giáo dưỡng của Thầy.

Tâm nguyện của Thầy là mong mỗi sao cho các đệ tử trở thành *"pháp khí"* kia mà. Một loại pháp khí theo lý tưởng đặc biệt của Thầy, đó là *"pháp khí phục vụ là cúng dường Tam Bảo"*. Thầy vẫn thường lấy bài học của **Bách Trượng Thiên Sư** mà răn dạy chúng.

1995, vì nhu cầu Phật sự cần thiết, Thầy đã ráo riết tìm chỗ để xây dựng một đạo tràng tâm cổ hơn ngôi chùa hiện nay ở Bagneux. Sau 1 thời gian dài, qua mục mua bán nhà đất đăng trên báo, xin hẹn, đến nơi xem coi, chọn lựa. Cuối cùng, 1 khoảnh đất đã được chọn làm đạo tràng Khánh Anh mới tại Evry và lễ **Đặt Viên Đá** đầu tiên xây dựng được tổ chức vào ngày **18/6/1995** với sự hiện diện đông đảo của chư tôn đức tăng, ni, Phật tử, đồng hương và quan khách chánh quyền địa phương. Nhị vị **Cố Hòa Thượng Thích Huyền Vi - Viện Chủ tự viện Linh Sơn - Joinville le Pont (France)** và **Cố Hòa Thượng Thích Trung Quán - Viện Chủ Tổ Đình Hoa Nghiêm - Villeneuve le Roi (France)** cũng đã quang lâm chứng minh, cầu nguyện trong buổi lễ này.

Với sự thương kính của chư Tăng Ni hải ngoại hướng vọng về Thầy, Thầy đã được bầu làm **Chương Môn Pháp Phái Liễu Quán Hải Ngoại**.

Trong **Đại Hội Khoáng Đại của Giáo Hội Tăng Già Thế Giới** vào năm **2006** tại **Malaysia**, Thầy đã được cung thỉnh vào chức vụ **Phó Hội Trưởng Giáo Hội Tăng Già Thế Giới (WBSC)** và suốt đến nay Thầy vẫn tại vị. Trước đây Thầy cũng đã từng đảm nhiệm Ủy Viên của các **Tổng Vụ Văn Hoá, Tổng Vụ Giáo Dục của Giáo Hội Tăng Già Thế Giới**.

Thường theo hầu Thầy đi xa, đôi lúc cũng nghe được những tâm tình trao đổi giữa Thầy cùng quý Ông ở các châu lục. Biết được hoài bão của Thầy là làm sao cho có được một tổ chức, để tất cả chư tăng ni Việt Nam ở hải ngoại, không phân biệt hệ phái, tông môn, giáo hội đều có thể tề tựu sinh hoạt, nhất là các tăng ni trẻ ở Hoa Kỳ, vì con số này dần dà tăng lên đến một con số đáng kể. Thầy đã vận động thành lập một tổ chức mệnh danh là Tăng Ni Hải Ngoại việc này đã được đa số chư tôn giáo phẩm các châu lục tán thành, ủng hộ và Thầy đã được bầu làm **Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Hải Ngoại** từ khi thành lập, ngày 7 tây tháng 1 năm 2007.

Tôn chỉ và mục đích của **Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại** theo trong **Thông Cáo Báo Chí** phổ biến ngày 18 tháng 1 năm 2007 như sau : *"Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại cần tiến đến một sinh hoạt Tăng đoàn mở rộng, hòa hợp và nhịp nhàng, không phân biệt hệ phái, tông môn, giáo hội, hỗ trợ nhau thực hiện các sinh hoạt Tăng sự nhằm hoằng dương Phật đạo, phổ độ chúng sinh. Sự tồn tại và phát triển của Phật Giáo VN tại hải ngoại nên đặt nền tảng nơi bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn, vì Tăng đoàn là gốc rễ cho mọi sinh hoạt tổ chức cành-nhánh của Phật giáo khắp nơi và mọi thời đại."*

Vào cuối năm 2007, trong cuộc họp của các **Thành Viên** thuộc các **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất** của các châu gồm **Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Úc Châu** đã hình thành **Giáo Hội PGVNTN Liên Châu**, Thầy đã đảm nhiệm chức vụ **Trưởng Ban Điều Hợp** trong nhiệm kỳ đầu **2008-2010**. Thầy là một trong những thành viên sáng lập của **GHPGVNTN Liên Châu**.

Với công hạnh *"hoằng pháp vì gia vụ"* nào : *"kiến pháp tràng ư xứ xứ"*, nào *"vô sát bất hiện thân"* của Thầy, vào tháng 8/2011 Thầy đã được mời sang **Thủ Đô Colombo - Tích Lan** để **Hội Đồng Tăng Già** và **chánh quyền Tích Lan** trao tặng giải thưởng danh dự cao quý của quốc gia dành cho những vị có công mang Phật Pháp đến hoằng hoá nơi các xứ Âu - Mỹ.

Thầy đã dày công thành lập nên **Hội Đồng Giáo Phẩm Tối Cao Phật Giáo** tại **Pháp** vào năm vừa qua (2012) và đang nắm giữ chức vụ **Chủ Tịch**.

Ôn sơ lược những hành trạng của Thầy và qua sự ra đi nhẹ nhàng, thánh thoát của Thầy con học được bài học **"buông, xả"**, làm mà không chấp thủ, Thầy đã tận dụng thời gian để hành đạo đến giờ phút cuối cùng của đời Thầy là ra đi ngay sau khi hoàn tất khoá tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 25 tại Phần Lan.

Ra đi trong nhẩn nhủ gởi gắm việc **Giáo Hội** để quý Thầy còn lại tiếp nối. Ra đi nhằm tạo thành chất keo sơn hàn gắn những vết rạn nứt ; ra đi làm thành gạch nối kéo gần những xa cách trong thời buổi nhiễu nhương ; ra đi để gióng lên một tiếng chuông thức tỉnh những tấm lòng nguội lạnh.

Thầy đi nhưng **Giáo Hội** còn đó, **Tăng Đoàn** còn đó, Phật tử còn đó, chúng con còn đây. Năm ngoái, độ này, nơi cửa phòng này Thầy còn đây, dung nghi của Thầy còn ngồi rạng đông đây ; thế nhưng...năm nay, nơi này, chốn cũ, gió thu vẫn thổi, cửa phòng vẫn mở nhưng...người cười gió thu đã trở thành **"Thạch Trụ Tây Quy"**.

Chúng con, hàng môn đồ hậu học của Thầy vẫn còn tề tựu đông đủ để thành kính tưởng niệm ân đức sâu dày của Ân Sư qua những tuần thất, rồi kế đến là 100 ngày, rồi kế nữa là tiểu tường và sau nữa là đại tường... mỗi sự, mỗi việc của chúng con làm đều chỉ là **"thế sự"** tương ưng với cảnh giới mà chúng con đang còn sống gỏi. Những hẹn tái ngộ với Thầy ở Cảnh Giới Trời Tây, nơi đó, bất hủ không còn cần đến những **"thế gian pháp sự"** để rồi sẽ được cùng Thầy tiếp tục nhân duyên **"Pháp lữ nơi cõi Cực Lạc Phương Tây"**.

Bầu trời âm u bên ngoài, mưa lất phất, gió hây hây. Không khí buổi sớm mùa thu lành lạnh của vùng đất Evry.

Trong khuôn viên đại tự Khánh Anh còn trong giai đoạn chưa hoàn tất, những thùng ngói còn ngổn ngang dưới sân chùa, góc này một vài mảnh ván, góc kia một vài bao xi măng, góc nọ một vài thanh sắt. Mọi thứ còn chưa ổn định ở đây cũng là hình ảnh, tâm tư hàng đệ tử trước sự ra đi đột ngột của Thầy. Chưa được sự chuẩn bị tinh thần tiếp nối công việc một cách **"tự tại"** tuy rằng trước đây cũng đã quen tay với những công việc làm này, song, tinh thần thì vẫn chưa sẵn sàng để tiếp nhận những trọng trách mà Thầy để lại đối ngôi Đại Tự. Mọi sinh hoạt, về hình thức có vẻ trôi chảy nhưng về mặt tâm lý, hình như chưa được ổn định với sự vắng bóng đại thụ ân sư.

Cứ để nhân duyên sắp xếp mọi việc. Cứ để mọi việc lững lờ theo dòng nước chảy của khe suối rồi sẽ **"tự nhiên nhi nhiên"** mà thôi. Những mong ngày mai, dòng nước nơi đại tự Khánh Anh, tự nhiên rồi sẽ thành một dòng. Một dòng nước như muôn ngàn dòng nước, vẫn lững lờ trôi, trôi từ từ, chảy từ từ.

Hoặc phải cản ngại vật, thì cho dù dòng nước có bị chẻ đôi đi nữa, vẫn cứ xuôi chảy ngang qua cản ngại vật và sau đó lại hiệp trở thành một dòng để tiếp tục xuôi chảy. Hoặc dòng nước xuôi chảy để cuốn theo những viên sỏi đá nhỏ nhoi vì sức nặng không đủ để cưỡng lại với sức chảy của nước. Trong hai trường hợp dòng nước bị chẻ đôi và dòng nước cuốn trôi đi thì vẫn là dòng nước chảy, cái chảy đi vẫn là nước, nước có tánh viên dung, nước có tánh bất biến, ở thể lạnh, thể nóng, thể bốc hơi thì nước vẫn là nước, vẫn với tánh ẩm ướt. Đổ nước vào ly, nước bị khuôn khổ của ly uốn thành hình ly, đổ nước vào chai, nước thành hình chai. Đổ nước vào chén nguyên, nước giữ nguyên dung lượng, đổ nước vào chén mẻ, nước sẽ bị chỗ mẻ của chén mà làm vơi nước đi, chỗ nước bị chảy ra ngoài thì vẫn là nước...

Hãy để lòng con như nước, dù ở hoàn cảnh nào thì con nguyện vẫn sắc son với Đạo. Cho dù với hoàn cảnh thịnh, suy của chùa, với sự vắng bóng Thầy thì tâm con đối với lý tưởng tu học nguyện vẫn được như thưở **"sơ tâm xuất gia"** với đầy nhiệt huyết, với đầy hăng say, với đầy tinh thần dấn thân nhưng những sự dấn thân, hăng say, nhiệt huyết thưở sơ phát tâm đó, giờ đây đã được nấu chín thành giai đoạn hai trong bài thơ Lô Sơn của thi sĩ Tô Đông Pha cảm tác ra khi thăm núi Lô Sơn.

Ngưỡng bạch giác linh Thầy,

Ngày cung nghinh kim quan của Thầy từ Phần Lan về Paris, cũng như trong suốt thời gian tang lễ của Thầy, đã có sự hiện diện đông đủ của chư Tăng, Ni, Phật tử từ khắp các xứ Âu Châu. Vùng đất mà trước đây, Thầy đã **"dép cỏ mòn châu lục"** để khai phát rừng tâm hoang đại của chư Phật tử thời bấy giờ, rồi cố

vấn cho họ để thành lập ra những Hội Phật Giáo, rồi dạy bảo các Hội cung thỉnh quý Tăng Ni về lãnh đạo tinh thần tu học. Với tấm lòng tôn kính Thầy là bậc Thầy, là bậc "**Anh Cả**", là bậc Trưởng Lão, là bậc Sư Trưởng, là bậc Ân Sư... quý Ngài đều đã câu hội để cung đón Thầy về Pháp cũng như cung tiễn Thầy về Tây.

Rồi chư Tôn Đức từ khắp các Châu Lục cũng về rất đông để nhất cú nhất kệ cầu nguyện cho Thầy, cũng như góp mặt, sưởi ấm tấm lòng lạnh giá dù giữa tiết hạ ẩm áp của hàng môn đồ pháp quyến chúng con trong những ngày khó quên này. Con xin đề đầu đánh lễ, kính tạ thâm ân của quý Ngài đã không quản ngại đường xá xa xôi, bắt từ lao quyền mà chấn tích quang lâm chốn Khánh Anh tân tự viện đang còn trong giai đoạn chưa được hoàn thành, phòng ốc còn thô thiển, thiết kế còn dở dang mà quý Ngài đã niệm tình hoan hỷ cho chúng con mọi điều sơ xuất.

Ngưỡng vọng giác linh Ân Sư chứng giám.

Ân Sư vắng bóng từ ngày ấy,

Thấm thoát đến nay sắp trăm ngày,

Lòng con nghĩ lại còn quặn thắt,

Đâu nữa dung nghi đáng Cha Lành.

*Đệ tử **Quảng Trạm (Diệu Trạm)** kính ghi*